

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 10.../...5.../...2019.

MẪU NHÃN



Số lô sản xuất và hạn dùng được dập nổi trên mép vỉ

SDK
D.H.C.

MẪU NHÃN

Rx Thuốc kê đơn

Marathone

THUỐC THẢO DƯỢC CHỮA CÁC CHỨNG TỆ THẤP - ĐAU NHỨC - SÙNG KHỚP

Hộp 10 vỉ x 10 viên

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM




THÀNH PHẦN:

601 mã tiền chế	50 mg
Cam thảo	11,5 mg
Mô hoàng	11,5 mg
Mộ dược	11,5 mg
Nhũ hương	11,5 mg
Ngưu tất	11,5 mg
Tâm bì	11,5 mg
Thương truật	11,5 mg
Tế dược	11,5 mg
Vỏ sần tử	11,5 mg
Vỏ đu đủ	11,5 mg

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
 Trụ sở: 6 Lê Quý Đôn - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
 Nhà máy: 30/28 Đường 351 - Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng

CÔNG TY TNHH BAI BẮC
 Trụ sở: 10/10 Đường 10/10 - Lê Lợi - Lê Lợi - Hải Phòng
 01 024 37761440 - Fax: 024 37761440



Rx Thuốc kê đơn

Marathone

THUỐC THẢO DƯỢC CHỮA CÁC CHỨNG TỆ THẤP - ĐAU NHỨC - SÙNG KHỚP

Hộp 10 vỉ x 10 viên

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM



CHỈ ĐỊNH: Điều trị các bệnh phong tê thấp, viêm khớp cấp và mãn tính, đau khớp hoặc biến dạng khớp, đau lưng, đau xương, khi co duỗi, viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh liên sườn.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG: Dùng đường uống.
 Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 - 6 viên chia 2 lần.
 Trẻ em 5-12 tuổi: Ngày uống 2 - 3 viên, chia 2 - 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
 Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐANG BẢO CHẾ: Viên nang cứng

BẢO QUẢN: Nơi khô mát tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

TÊU CHUẨN: TCCS/27:14-031-23

SKI:

Số lô SX:

NSX:

HD:

Rx Thuốc kê đơn

Marathone

THUỐC THẢO DƯỢC CHỮA CÁC CHỨNG TỆ THẤP - ĐAU NHỨC - SÙNG KHỚP

Hộp 10 vỉ x 10 viên

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM



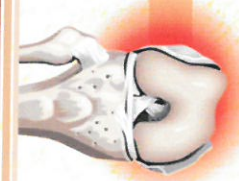
Rx Thuốc kê đơn

Marathone

THUỐC THẢO DƯỢC CHỮA CÁC CHỨNG TỆ THẤP - ĐAU NHỨC - SÙNG KHỚP

Hộp 10 vỉ x 10 viên

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM



GMP - WHO

QUỐC DƯỢC
 BAN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

1. Tên thuốc:

Rx MARATHONE

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

3. Thành phần công thức thuốc (tính cho 1 viên):

- Thành phần dược chất:

Bột Mã tiên chế (<i>Pulveres Strychnie praeparata</i>)	50 mg
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	11,5 mg
Ma hoàng (<i>Herba Ephedrae</i>)	11,5 mg
Một dược (<i>Myrrha</i>)	11,5 mg
Nhũ hương (<i>Gummi resina Olibanum</i>)	11,5 mg
Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	11,5 mg
Tầm vôi (<i>Bombyx Botryticatus</i>)	11,5 mg
Thương truật (<i>Rhizoma Atractylodis</i>)	11,5 mg

- Thành phần tá dược:

Tinh bột ngô, Talc, Povidon K30, Ethanol 96%, Methylparaben, Propylparaben, Magnesi stearat vừa đủ.

4. Dạng bào chế

- Viên nang cứng số 1, màu cam – trắng, bên trong chứa bột thuốc màu nâu xám.

5. Chỉ định

- Điều trị các bệnh phong tê thấp, viêm khớp cấp và mãn tính, đau khớp hoặc biến dạng khớp, đau lưng, đau xương khi co duỗi, viêm đau dây thần kinh toạ, viêm đau dây thần kinh liên sườn.

6. Cách dùng, liều dùng

- Dùng đường uống.

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày 4 - 6 viên, chia 2 lần.

- Trẻ em 5 - 12 tuổi: Ngày 2 - 3 viên, chia 2 - 3 lần.

7. Chống chỉ định

- Mẫn cảm với thành phần của thuốc.

- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi.

- Phong thấp thể nhiệt, người tăng huyết áp, suy tim.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Chưa có tài liệu báo cáo.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

- **Thời kỳ mang thai:** Không dùng cho phụ nữ có thai.

- **Thời kỳ cho con bú:** Không dùng cho phụ nữ cho con bú.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

- Không ảnh hưởng.

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc

- **Tương tác của thuốc:** Không có nghiên cứu nào về tương tác của thuốc.

72
GT
HÀ
PH
UON
HARN
G.P.H



- **Tương kỵ của thuốc:** Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc

- Đôi khi gặp tình trạng nôn nao, khó chịu. Các triệu chứng trên sẽ hết khi ngừng thuốc.

13. Quá liều và cách xử trí

- **Quá liều:** Ngáp, nước dãi chảy nhiều, nôn mửa, sợ ánh sáng, mạch nhanh và yếu, tứ chi cứng đờ, co giật nhẹ rồi đột nhiên có triệu chứng như uồn ván nặng với hiện tượng rút gân hàm, lồi mắt, đồng tử mở rộng, bấp thỉt tứ chi và thân bị co, sự co bấp thỉt ngực gây khó thở và ngạt.

- **Xử trí:** Việc điều trị ngộ độc Mã tiền chủ yếu là phòng tránh co giật và trợ giúp hô hấp. Nhiều thuốc được đề xuất để chống co giật như hít Cloroform, Natri Bromid cho vào trực tràng, uống Cloral hydrat, nhưng tốt nhất là tiêm tĩnh mạch một Barbiturat. Đồng thời thực hiện hô hấp nội khí quản, rửa dạ dày bằng thuốc tím, còn Iod pha loãng với nước.

14. Quy cách đóng gói

- Hộp 10 vỉ x 10 viên.

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc

- **Điều kiện bảo quản:** Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

- **Hạn dùng của thuốc:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

- **Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS/27-14-031-Z3.

16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

- **Cơ sở sản xuất:**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Trụ sở: 16 Lê Đại Hành - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng

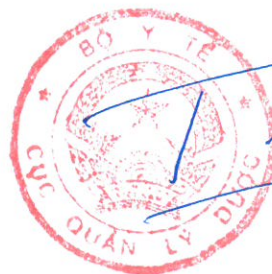
Nhà máy sản xuất: Số 28 đường 351 - Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng

Điện thoại: (0225)3747507 - Fax: (0225)3823125

- **Cơ sở phân phối:**

CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC

Số 11 đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Chu Quốc Thịnh

